

Số: **32** /2014/QĐ - UBND

Kon Tum, ngày **13** tháng **6** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi
có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Kon Tum.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004;

Căn cứ Luật nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-BTP ngày 18/02/2014 của Bộ Tư pháp về việc Ban hành Quy chế mẫu về phối hợp liên ngành tại địa phương về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 52/TTr-STP ngày 09/5/2014.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tư pháp, Y tế, Lao động Thương binh Xã hội, Tài chính, Công an tỉnh, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Kon Tum, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, NC2. *ki*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

ki. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hải

QUY CHẾ

**Phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi
có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Kon Tum.**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **32** /2014/QĐ-UBND
ngày **13** tháng **6** năm 2014 của UBND tỉnh Kon Tum)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp liên ngành giữa Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Y tế, các cơ sở nuôi dưỡng được UBND tỉnh chỉ định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài và các cơ quan khác trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.
2. Quá trình phối hợp không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.
3. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời và có hiệu quả.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức họp liên ngành.
3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành.
5. Các hình thức khác.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

Điều 4. Phối hợp trong việc lập Biên bản trẻ em bị bỏ rơi và tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng

1. Người phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) hoặc Công an

xã/phường/thị trấn (sau đây gọi là Công an cấp xã) nơi trẻ em bị bỏ rơi để lập Biên bản trẻ em bị bỏ rơi.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm tìm người tạm thời nuôi dưỡng trẻ em. Trường hợp không có người nhận tạm thời nuôi dưỡng trẻ em thì Ủy ban nhân dân cấp xã liên hệ ngay với cơ sở nuôi dưỡng trẻ em gần nhất để tiến hành thủ tục tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi theo thủ tục tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp.

Trường hợp người tạm thời nuôi dưỡng không còn đủ khả năng tiếp tục nuôi dưỡng, hoặc không còn nguyện vọng tiếp tục tạm thời nuôi dưỡng, hoặc hết thời hạn thông báo tìm cha, mẹ đẻ của trẻ em mà không tìm được cha, mẹ đẻ hoặc không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi lập hồ sơ đề nghị tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi lập biên bản có trách nhiệm thông báo trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình địa phương để tìm cha, mẹ đẻ của trẻ em. Hết thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo cuối cùng, nếu không tìm thấy cha, mẹ đẻ của trẻ em thì người đang tạm thời nuôi dưỡng hoặc cơ sở nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đi đăng ký khai sinh cho trẻ em theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch.

Điều 5. Phối hợp trong việc lập danh sách và hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế

1. Cơ sở nuôi dưỡng có trách nhiệm lập danh sách và hồ sơ trẻ em đã được tiếp nhận chính thức vào cơ sở nuôi dưỡng (có Quyết định tiếp nhận của Người đứng đầu cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở nuôi dưỡng) thuộc đối tượng cần tìm gia đình thay thế.

2. Danh sách trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng cần tìm gia đình thay thế được lập thành Danh sách 1 (trẻ em có sức khỏe bình thường) theo mẫu TP/CN- 2011/DS.01 và Danh sách 2 (trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, trẻ em từ 5 tuổi trở lên hoặc hai trẻ em trở lên cùng là anh chị em ruột) theo mẫu TP/CN-2011/DS.02, ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.

3. Đối với trẻ em thuộc Danh sách 1, cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ và danh sách trẻ em, xin ý kiến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi gửi Sở Tư pháp. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Danh sách, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến trả lời cơ sở nuôi dưỡng. Sau khi có ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ sở nuôi dưỡng gửi danh sách và hồ sơ trẻ em cho Sở Tư pháp để thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo quy định.

4. Đối với trẻ em thuộc Danh sách 2, cơ sở nuôi dưỡng lập danh sách trẻ em kèm theo hồ sơ của trẻ em, xin ý kiến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước

khi gửi Sở Tư pháp.

Sở Tư pháp gửi ngay Danh sách 2 cho Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Cục Con nuôi) đề Cục đề nghị Văn phòng con nuôi nước ngoài hỗ trợ khám sức khỏe chuyên sâu, chăm sóc y tế và tìm gia đình thay thế ở nước ngoài cho trẻ em.

**Điều 6. Phối hợp trong việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em
Danh sách 1**

1. Việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em ở địa phương theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 15 Luật nuôi con nuôi có thể được thực hiện trên đài phát thanh, truyền hình, báo viết của tỉnh hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

2. Trong thời hạn 7 ngày kể từ khi hết thời hạn thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em, nếu không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, thì Sở Tư pháp chuyển Danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế cho Cục Con nuôi để tiến hành thủ tục tìm gia đình thay thế trên phạm vi toàn quốc.

**Điều 7. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho
làm con nuôi nước ngoài**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm đề nghị Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài.

2. Việc xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi thuộc Danh sách 1 có thể thực hiện đồng thời với việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em ngay khi Sở Tư pháp nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của trẻ em.

Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Nội dung trả lời xác minh của Công an tỉnh cần nêu rõ nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha, mẹ đẻ. Trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em thì nêu rõ họ, tên, nơi cư trú của cha, mẹ đẻ của trẻ em để Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

3. Công an tỉnh rút ngắn tối đa thời hạn xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi thuộc diện Danh sách 2 để tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo sớm tìm được gia đình thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe trong điều kiện y tế hiện đại.

**Điều 8. Phối hợp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi
nước ngoài**

1. Đối với trẻ em thuộc Danh sách 1: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của trẻ em, Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài. Trường hợp trẻ em bị

bỏ rơi, thực hiện việc xác minh hồ sơ của trẻ em theo quy định tại Điều 33 của Luật nuôi con nuôi và Điều 7 Quy chế này.

Sau khi kiểm tra, xác minh hồ sơ trẻ em theo quy định, nếu thấy trẻ em có đủ điều kiện để cho làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp xác nhận, lập danh sách trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, gửi Cục Con nuôi. Việc xác nhận phải được thực hiện đối với từng trường hợp trẻ em cụ thể và phải đảm bảo các yêu cầu tại Điều 16 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi.

2. Đối với trẻ em thuộc Danh sách 2: Khi nhận được hồ sơ trẻ em và Danh sách 2, Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ của trẻ em, tiến hành lấy ý kiến của những người liên quan theo quy định tại Điều 20 và Điều 21 của Luật nuôi con nuôi về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài và có Công văn kèm hồ sơ yêu cầu Công an tỉnh xác minh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi. Trường hợp hồ sơ trẻ em đầy đủ, hợp lệ, thì xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài và gửi danh sách kèm theo hồ sơ trẻ em cho Cục Con nuôi để tìm gia đình nước ngoài nhận đích danh trẻ em làm con nuôi.

Điều 9. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài

1. Việc giới thiệu trẻ em thuộc Danh sách 1 làm con nuôi người nước ngoài phải bảo đảm các căn cứ để giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài quy định tại Điều 35 Luật nuôi con nuôi và thực hiện như sau:

Sở Tư pháp gửi công văn kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở nuôi dưỡng, cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài đề nghị cho ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan, ban ngành được hỏi ý kiến có văn bản trả lời Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan, ban ngành hữu quan và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

2. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến về việc đồng ý hoặc không đồng ý với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài của Sở Tư pháp. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý, thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài cho Cục Con nuôi. Trường hợp không đồng ý, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo rõ lý do để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại.

Điều 10. Phối hợp trong việc lấy ý kiến của những người có liên quan về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

1. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tư pháp, UBND cấp xã phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tiến hành lấy ý kiến của những người có liên quan về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

2. UBND cấp xã nơi người được lấy ý kiến cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài thường trú có trách nhiệm chứng thực chữ ký hoặc điểm chỉ của người được lấy ý kiến trên văn bản lấy ý kiến của Sở Tư pháp.

Điều 11. Xác nhận đơn cấp hộ chiếu cho trẻ em được nhận làm con nuôi nước ngoài.

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm xác nhận đơn xin cấp hộ chiếu cho trẻ em được nhận làm con nuôi nước ngoài trong trường hợp trẻ em được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng.

2. UBND cấp xã hoặc công an cấp xã có trách nhiệm xác nhận đơn xin cấp hộ chiếu cho trẻ em được nhận làm con nuôi nước ngoài trong trường hợp trẻ em được nuôi dưỡng tại gia đình.

Điều 12. Phối hợp trong việc quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài

1. Căn cứ vào thông báo của Cục Con nuôi về số lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài và chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài chuyển về địa phương, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo cho Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn tỉnh để thực hiện việc rút dự toán chi tiêu trong phạm vi số kinh phí được điều chuyển và có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị này sử dụng, chấp hành và quyết toán kinh phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 7 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài.

2. Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng có trách nhiệm sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí và báo cáo việc sử dụng kinh phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.
3. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp

liên ngành trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ động chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp liên ngành thường kỳ hoặc đột xuất hoặc trao đổi ý kiến liên ngành bằng văn bản để đảm bảo hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

5. Chịu trách nhiệm đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện cho các cuộc họp liên ngành do Sở Tư pháp chủ trì.

6. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.

7. Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc tham mưu UBND tỉnh chỉ định cơ sở nuôi dưỡng được cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp liên ngành để tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, kinh nghiệm, những vướng mắc, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, tử, lập hồ sơ trẻ em bị bỏ rơi đúng theo quy định của pháp luật để tránh tình trạng làm hồ sơ giả cho trẻ em làm con nuôi, mua bán trẻ em.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh lại lịch trẻ em bị bỏ rơi tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc các sự kiện sinh, tử khác theo yêu cầu của Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Tư pháp.

Điều 15. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi người nước ngoài; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý hành vi phạm tội trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ sở nuôi dưỡng và các cơ quan có liên quan

Căn cứ vào đề nghị của cơ quan chủ trì, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ sở nuôi dưỡng và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm:

1. Tham gia, thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng các nội dung phối hợp.

2. Cử cán bộ tham gia hợp liên ngành và tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý của mình, gửi cơ quan chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo Quy chế này.

Điều 17. Kinh phí thực hiện

1. Hàng năm, các Sở, ngành, địa phương chủ động cân đối dự toán được UBND tỉnh giao để thực hiện cho phù hợp và quyết toán theo quy định pháp luật.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách đảm bảo cho việc thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế này theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hải